

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:102/2021/HS-ST

Ngày: 25-11-2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Minh

Ông Tạ Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng Tuyên- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:109/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: Lê Phước L, sinh năm 1992 tại Tiền Giang; Giới tính: Nam; HKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q (chết) và bà Lê Thị X; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01 lần (Ngày 13/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 63/2020/HSST); Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/7/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 15/7/2021. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại: Chị Ngô Thị Diễm T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng:

Trần Văn Đ, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Phước T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp M, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; Người bị hại, người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/6/2021 tại ấp M, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Lê Phước L đã có hành vi lén lút trộm tài sản của chị Ngô Thị Diễm T. Tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe đạp điện.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 220/KL-HĐĐG ngày 29/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định 01 (một) xe đạp điện màu vàng – đen, thân xe có chữ ASAMA, rổ xe màu đen, bình sạc điện màu đen – tím có chữ AZI trị giá 3.000.000đồng.

* Vật chứng vụ án cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 (một) xe đạp điện màu vàng – đen, thân xe có chữ ASAMA, rổ xe màu đen, bình sạc điện màu đen – tím có chữ AZI.

* Xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Ngô Thị Diễm T 01 (một) xe đạp điện màu vàng – đen, thân xe có chữ ASAMA, rổ xe màu đen, bình sạc điện màu đen – tím có chữ AZI.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Ngô Thị Diễm T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKSCT ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Lê Phước L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phước L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát công bố.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giữ nguyên quyền công tố, luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Phước L đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của người khác, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.000.000đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tự thú. Tuy nhiên, bị cáo Lê Phước L phạm tội trong trường hợp trước đó đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên

quyền công tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Phước L phạm tội trộm cắp tài sản.

+ Về hình phạt: Phạt bị cáo Lê Phước L từ 09 tháng đến 12 tháng tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 09/7/2021.

+ Về vật chứng: 01 xe đạp điện màu vàng – đen, thân xe có chữ ASAMA, rổ xe màu đen, bình sạc điện màu đen – tím có chữ AZI. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Ngô Thị Diễm T là có căn cứ, đề nghị ghi nhận.

+ Về trách nhiệm dân sự: Chị Ngô Thị Diễm T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo Lê Phước L nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai, hứa sẽ sửa đổi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lê Phước L khai nhận ngày 18/6/2021, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, tại ấp M, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Lê Phước L đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Ngô Thị Diễm T. Hậu quả bị cáo chiếm đoạt 01 xe đạp điện giá trị 3.000.000đồng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp cáo trạng truy tố cũng như kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Xét thấy hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, bị cáo biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng đã cố ý lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân; tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá của Hội đồng định giá có giá trị là 3.000.000đồng; thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Phước L đã có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Phước L phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác; làm ảnh hưởng an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, ngoài ra sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân không tốt, đã chấp hành án 01 năm nhưng không sửa chữa, lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo và đề rắn đe phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Xét vật chứng cơ quan điều tra đã xử lý là đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng và đề nghị mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Phước L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Phước L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 09/7/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Phước L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- CC.THADS huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Hương